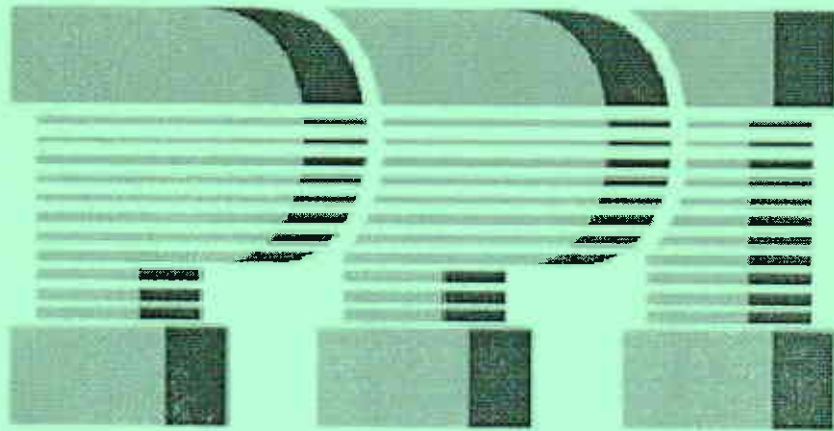


**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DỰ ÁN HẠ TẦNG
THÁI BÌNH DƯƠNG (PPI)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN HẠ TẦNG THÁI BÌNH DƯƠNG.
NĂM 2014**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DỰ ÁN THÁI BÌNH DƯƠNG.**
- Tên tiếng Anh: **PACIFIC INFRASTRUCTURE PROPERTY DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION.**
- Tên giao dịch viết tắt: **PPI CORP.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303614496**
- Vốn điều lệ đăng ký : **260.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **250.490.530.000 đồng**
- Địa chỉ : **31/21 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp.HCM**
- Số điện thoại : **(84.8) 3 7269 701**
- Số fax : **(84.8) 37269 872**
- Website : **www.ppigroup.com.vn**
- Mã cổ phiếu : **PPI**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (PPI) tiền thân là Chi nhánh Công ty xây dựng công trình 120 thuộc Công ty xây dựng công trình 120 (Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 (Cienco1) - Bộ Giao thông Vận tải), được thành lập theo quyết định số 111/QĐ/TCCB-LĐ ngày 23/4/1994 của Bộ Giao thông Vận tải. Mục tiêu chính của Chi nhánh Công ty xây dựng công trình 120 là thực hiện xây dựng, sửa chữa nâng cấp hệ thống đường sắt tại khu vực phía Nam, từ Nha Trang trở vào TP.HCM và xây dựng hệ thống giao thông tại Đồng Tháp Mười. Sau 2 năm hoạt động cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chi nhánh đã được đầu tư thiết bị thi công đường bộ đáp ứng với nhu cầu phát triển hệ thống giao thông tại miền Nam.

- Ngày 08/01/2003, Chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình 120 được đổi thành Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 135 theo QĐ 054/QĐ ngày 08/01/2003 của Bộ Giao thông

Vận tải. Cùng với chuyển đổi về tổ chức, Công ty mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, chuyển sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Năm 2004 Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 3204/QĐ-BGTVT ngày 27/10/2004 chuyển Công ty Xây dựng Công trình giao thông 135 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông I thành công ty cổ phần.
- Năm 2005, Công ty đã chuyển đổi hệ thống tổ chức theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Các đội sản xuất được chuyển thành Xí nghiệp và Công ty cổ phần thành viên (hoạt động theo luật doanh nghiệp) đã tạo điều kiện chủ động và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh.
- Xuất phát từ việc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh nhằm phù hợp với định hướng phát triển mới theo quyết nghị Đại hội đồng cổ đông về định hướng chiến lược phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, bảo đảm khai thác tối ưu các nguồn lực của Công ty và các doanh nghiệp thành viên, phù hợp với cơ cấu tổ chức và quy mô ngành nghề trong hoạt động thực tiễn, đồng thời đem lại những lợi ích hài hòa thiết thực cho tất cả cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ nhân viên Công ty.
- Từ ngày 01/01/2010 Công ty đã đổi tên doanh nghiệp từ "Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135" thành: "Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương" theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0303614496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 25/12/2009, việc đổi tên doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế của Công ty và phù hợp với định hướng phát triển mới.
- Ngày 02/4/2010 cổ phiếu của công ty được Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết theo quyết định số 61/QĐ-SGDHCM.
- Từ ngày 12/03/2015 Công ty đã đổi tên doanh nghiệp từ "Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương" thành: "Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương" theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/12/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0303614496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 31/12/2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực.

- Xây dựng các công trình giao thông.
- Đầu tư, kinh doanh bất động sản.

Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Trà Vinh....

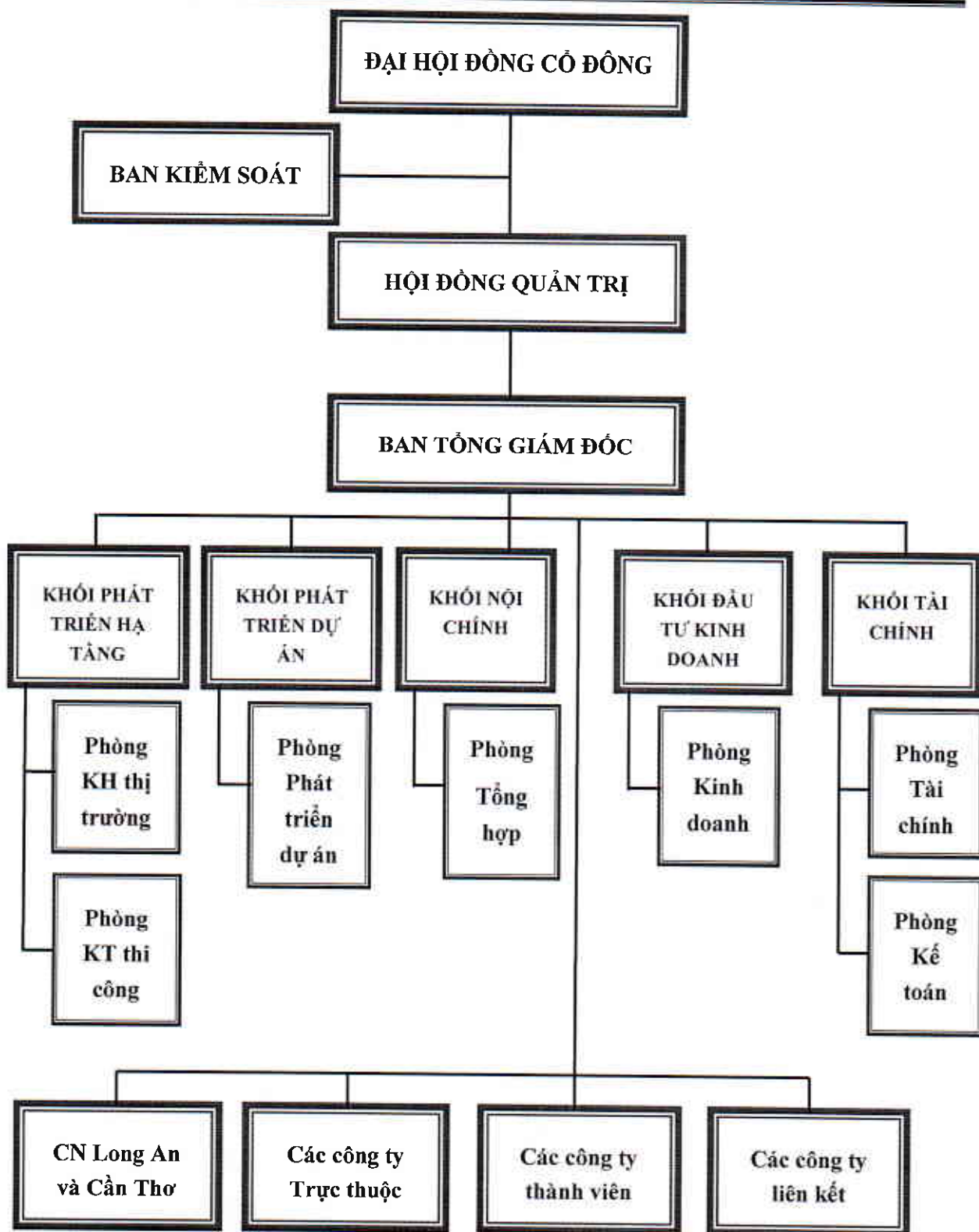
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị công ty.

Quản trị công ty có một vai trò hết sức là quan trọng, đặc biệt, trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng, doanh nghiệp phải tăng cường “quản trị công ty” nhằm thực hiện một số mục tiêu: Thứ nhất, tăng tính hiệu quả của quản trị doanh nghiệp; Thứ hai, giảm thiểu rủi ro; Thứ ba, bảo vệ được cổ đông thiểu số và tăng tính minh bạch trong doanh nghiệp. Hiện tại, công ty đang thực hiện mô hình quản trị theo luật doanh nghiệp 2005 và các quy định hướng dẫn hiện hành đối với công ty niêm yết như sau:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người. Hiện Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương bao gồm 05 thành viên.
- Ban kiểm soát là tổ chức trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương bao gồm 03 thành viên.
 - Ban kiểm soát là tổ chức đại diện Đại hội cổ đông thực hiện giám sát Hội đồng quản

4.2 Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành.





Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban nghiệp vụ:

• Phòng Kế hoạch thị trường:

- Chức năng

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác khai thác và phát triển thị trường.
- Chủ trì công tác đấu thầu các công trình.
- Đề xuất kế hoạch đầu tư, phương án vốn, đánh giá hiệu quả đầu tư.
- Quản lý và khai thác hiệu quả xe máy thiết bị thi công.

- Nhiệm vụ.

- Xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án để quảng bá thương hiệu, hình ảnh nhằm tạo lợi thế cạnh tranh.
- Tìm kiếm thị trường và đánh giá các công trình tiềm năng và xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ mời thầu.
- Tham dự các hội nghị tiền đấu thầu hoặc liên hệ với bên mời thầu để làm rõ yêu cầu (nếu cần).
- Đánh giá điều kiện năng lực, sự phù hợp của Công ty để đề xuất tham dự thầu với lãnh đạo.
- Chủ trì công tác lập hồ sơ thầu, đảm bảo tính cạnh tranh và bảo mật của các hồ sơ thầu.
- Tham gia thương thảo các điều kiện hợp đồng với sự trợ giúp của luật sư (nếu cần) để ký kết hợp đồng khi trúng thầu.
- Thực hiện đánh giá sau mỗi lần dự thầu để rút kinh nghiệm.
- Quản lý điều hành tổ quản lý thiết bị (theo đúng chức năng – nhiệm vụ của tổ quản lý thiết bị). Đánh giá hiệu quả đầu tư thiết bị thi công.
- Tiến hành đấu thầu thầu phụ (nếu cần).
- Trao đổi với chủ đầu tư về các nội dung thay đổi, điều chỉnh hợp đồng.
- Lập kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận hàng quý, năm, Báo cáo thống kê về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hoặc bất thường.

- Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.
 - Lập hồ sơ mời thầu đối với các công trình do Công ty là chủ đầu tư.
 - Kết hợp với đơn vị thi công thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ thanh quyết toán công trình với chủ đầu tư do PPI làm tổng B.
 - Kết hợp với đơn vị thi công lập hồ sơ thanh toán các khối lượng do Công ty làm chủ đầu tư và nhà thầu phụ đối với các công trình PPI làm tổng B.
 - Thương thảo hợp đồng với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, các đơn vị thi công, nhà thầu phụ, các đối tác cung ứng vật tư – xe máy thiết bị.
 - Lập hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, các đơn vị thi công, nhà thầu phụ, các đối tác cung ứng vật tư – xe máy thiết bị.
 - Phối hợp thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án BT, BOT ...
 - Lựa chọn, xây dựng và phát triển mối quan hệ đối tác kinh doanh để thực hiện chiến lược đầu tư.
 - Lập hồ sơ dự toán thi công đối với các công trình hạ tầng.
 - Ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng với chủ đầu tư và nhà thầu phụ.
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
- **Phòng Kỹ thuật thi công:**
 - **Chức năng**
 - Tham mưu cho Ban tổng giám đốc về công tác thi công và quản lý chất lượng các công trình do PPI là chủ đầu tư hoặc là nhà thầu chính.
 - Thực hiện vai trò của nhà thầu chính hoặc tổng thầu đối với chủ đầu tư và thầu phụ.
 - Đề xuất kế hoạch phương án thi công, đánh giá hiệu quả thực hiện các dự án.
 - **Nhiệm vụ**
 - Tổ chức thực hiện giám sát các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng được công ty giao thầu hoặc trúng thầu thi công, giám sát các dự án khu dân cư PPI làm chủ đầu tư.
 - Xây dựng các văn bản quy định về quản lý chất lượng và an toàn thi công trình Tổng giám đốc phê duyệt.
 - Nghiên cứu hồ sơ thiết kế thi công và thực tế hiện trường để triển khai thi công hợp lý nhất.

- Kiểm tra năng lực của các đơn vị tư vấn, thi công xây dựng công trình.
 - Hoàn thiện hồ sơ KCS, hồ sơ hoàn công đúng theo quy định để làm hồ sơ thanh quyết toán với chủ đầu tư.
 - Kết hợp với đơn vị thi công thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ nghiệm thu khối lượng công trình với chủ đầu tư do PPI làm tổng B.
 - Quản lý tiến độ dự án đầu tư và thi công các công trình.
 - Phối hợp với phòng Kế hoạch – Thị trường lập hồ sơ dự thầu các vấn đề liên quan đến kỹ thuật thi công, phương án tổ chức thi công, tiến độ thực hiện.
 - Phối hợp thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án BT, BOT ...
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
- **Phòng Phát triển dự án**
 - **Chức năng**
 - Xây dựng và phát triển chiến lược đầu tư bất động sản phù hợp với tầm nhìn và chiến lược phát triển của Công ty.
 - Thực hiện quản lý các dự án đầu tư bất động sản được phê duyệt.
 - Đề xuất cải cách tổ chức quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - **Nhiệm vụ**
 - Xây dựng chiến lược đầu tư dài hạn về bất động sản phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
 - Tìm kiếm nghiên cứu đề xuất về đầu tư các dự án bất động sản, đánh giá các cơ hội đầu tư.
 - Thực hiện các thủ tục trình tự đầu tư dự án theo quy định: phê duyệt quy hoạch chi tiết, xin cấp giấy phép đầu tư, giấy phép xây dựng, các thủ tục về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.
 - Lập dự án đầu tư trình ban lãnh đạo phê duyệt, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư.
 - Quản lý tổng mức đầu tư.
 - Lập hồ sơ mời thầu đối với các công trình do Công ty là chủ đầu tư.
 - Kiểm tra năng lực của các đơn vị tư vấn, thi công xây dựng công trình.
 - Kiểm tra và đánh giá hiệu quả đầu tư.
 - Lựa chọn, xây dựng và phát triển mối quan hệ đối tác kinh doanh để thực hiện chiến lược đầu tư.



- Thực hiện các thủ tục hồ sơ về đất đai đối với khách hàng.
- Tham gia vào các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
- **Phạm vi hoạt động**
 - Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư bất động sản của Công ty.
 - Soạn thảo hợp đồng kinh tế liên quan đến đầu tư dự án.
- **Phòng Tổng hợp (Phòng Quản trị nguồn nhân lực, Truyền thông – Quan hệ cổ đông và Pháp chế):**
 - **Chức năng**
 - Tham mưu, xây dựng chiến lược nhân sự và văn hóa công ty.
 - Thiết kế, xây dựng chiến lược phát triển mô hình cấu trúc công ty.
 - Phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty.
 - Quản lý sự tuân thủ luật pháp về lao động, sức khỏe và an toàn lao động.
 - Xây dựng và phát triển thương hiệu và hình ảnh công ty.
 - Quản lý thông tin truyền thông về Công ty ra công chúng.
 - Tuân thủ việc công bố thông tin trong phạm vi theo yêu cầu đối với UBCK và HOSE.
 - Tổ chức tất cả các hoạt động liên quan đến cổ đông.
 - Tư vấn hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong Công ty liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - Tham mưu hỗ trợ về pháp lý.
 - **Nhiệm vụ**
 - Lập kế hoạch, xây dựng và tổ chức nguồn nhân sự cho từng bộ phận.
 - Thực hiện tuyển dụng theo yêu cầu của Công ty (trực tiếp hay thông qua các nhà tuyển dụng chuyên nghiệp).
 - Xây dựng và thực hiện chiến lược nhân sự, phát triển nghề nghiệp cùng nhân viên.
 - Thực hiện nghiên cứu, nắm bắt xu hướng thị trường về nhân sự.
 - Tham mưu cho ban lãnh đạo về các chính sách lương, đãi ngộ nhân tài.
 - Phổ biến các chính sách chung về nhân sự của toàn Công ty đến từng nhân viên.
 - Lập kế hoạch, tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn, đào tạo kỹ năng mềm.



- Tổ chức đánh giá nhân sự. Quản lý thời gian và hiệu quả làm việc của nhân viên.
 - Tiến hành kiểm tra tuân thủ an toàn lao động và thực hiện tuân thủ các chế độ chính sách nhân sự theo yêu cầu pháp luật và quy định của Công ty.
 - Xây dựng, duy trì quan hệ với các phòng ban khác.
 - Dẫn dắt việc xây dựng văn hóa công ty.
 - Soạn thảo ra các Quyết định về tổ chức trong Công ty.
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác thi đua, khen thưởng.
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch, xây dựng hình ảnh của Công ty theo tầm nhìn và chiến lược.
 - Tổ chức các hoạt động truyền thông giữa Công ty và cổ đông, các phương tiện truyền thông.
 - Xây dựng và phát triển quan hệ với các tổ chức, cơ quan hữu quan, báo giới.
 - Xây dựng và duy trì mối quan hệ với các cổ đông, đối tác chiến lược.
 - Tư vấn, tham mưu ban lãnh đạo về các chiến lược phát triển phù hợp với tầm nhìn của Công ty.
 - Giải đáp, cung cấp thông tin cho cổ đông.
 - Tập hợp hồ sơ, thông tin và phối hợp với Văn phòng luật sư thực hiện các thủ tục tranh chấp (nếu có) liên quan đến Công ty.
 - Tham gia vào các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
- **Phạm vi hoạt động**
- Tổ chức nguồn nhân sự tại Văn phòng Công ty.
 - Tổ chức công tác truyền thông và công bố thông tin tại Văn phòng Công ty.
 - Tham mưu cho lãnh đạo các đơn vị thành viên về công tác truyền thông.
- **Phòng Kinh doanh:**
- Thực hiện chức năng bán hàng và xây dựng, mở rộng mạng lưới bán hàng nhằm giới thiệu, tìm kiếm và thu hút khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.
 - Lập, đề xuất kế hoạch, phương án, chính sách bán hàng. Đề xuất, thực hiện chính sách hậu mãi với khách hàng.
 - Phối hợp với Sàn giao dịch Bất động sản tổ chức các hoạt động, chương trình bán hàng: hoạt động khuyến mãi, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương hiệu.

- Quản lý thông tin khách hàng: Thông tin giao dịch, thông tin cá nhân, số lượng sản phẩm bán ra.
 - Quản lý công nợ khách hàng.
 - Phối hợp với Phòng Kế toán tiến hành các thủ tục ghi nhận doanh thu dự án.
 - Cập nhật các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.
 - Tổ chức nghiên cứu, khảo sát đánh giá thị trường hàng tháng, quý có báo cáo phục vụ công tác chung và chỉ đạo của Ban TGD.
 - Phối hợp với Bộ phận Truyền thông cập nhật thông tin kinh doanh trên website Công ty và bên ngoài.
 - Phối hợp với Sàn giao dịch Bất động sản, phản hồi thông tin khách hàng (bằng văn bản).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban TGD.
- **Phòng Quản trị Tài chính:**
 - **Chức năng**
 - Tổ chức và quản lý hệ thống thông tin để phân tích và đánh giá việc sử dụng nguồn lực tài chính.
 - Huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho các chiến lược kinh doanh và hoạt động của Công ty.
 - Đề xuất, tham mưu chính sách tài chính cho ban lãnh đạo.
 - Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty hay nhóm trong Công ty thực hiện các chức năng khác mà Ban tổng giám đốc phân công và ủy quyền.
 - **Nhiệm vụ**
 - Đề xuất, xây dựng chiến lược tài chính quý, năm.
 - Tìm kiếm, huy động và phân bổ nguồn lực tài chính.
 - Thiết lập hệ thống thông tin phân tích (cùng bộ phận Kế toán).
 - Phân tích, đánh giá về nguồn vốn, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động.
 - Tham gia xây dựng chính sách tài chính.
 - Tham gia thẩm định tài chính cho các dự án đầu tư, kế hoạch kinh doanh.
 - Chuẩn bị báo cáo quản trị và báo cáo thường niên.
 - Tham gia chuẩn bị kế hoạch kinh doanh.
 - Tham gia vào các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
 - Phạm vi hoạt động

- Tổ chức quản trị tài chính Công ty.
 - Phân tích, đánh giá hoạt động công ty con và công ty liên kết.
 - Phối hợp nguồn vốn giữa công ty mẹ và các công ty con.
- **Phòng Kế toán**
 - **Chức năng**
 - Tổ chức và quản lý hệ thống thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị.
 - Hướng dẫn, kiểm tra kế toán các đơn vị phụ thuộc và đơn vị thành viên.
 - Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty hay nhóm trong Công ty thực hiện các chức năng khác mà Ban tổng giám đốc phân công và ủy quyền.
 - **Nhiệm vụ**
 - Thu thập, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ.
 - Kiểm tra, giám sát nguồn thu chi.
 - Lập báo cáo tài chính bao gồm cả việc tính toán giá thành tổng hợp và chi tiết.
 - Lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán.
 - Theo dõi, quản lý và đôn đốc công nợ.
 - Kiểm tra tuân thủ pháp luật kế toán, thuế.
 - Xây dựng, duy trì quan hệ với các phòng ban khác.
 - Tham gia vào các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
 - **Phạm vi hoạt động**
 - Tổ chức kế toán tại Văn phòng Công ty, các đơn vị trực thuộc.
 - Giám sát, kiểm tra kế toán tại công ty con và công ty liên kết.

4.3 Danh sách các Công ty con PPI nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ:

4.3.1 Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành: Được thành lập ngày 29/10/2012.

Địa chỉ trụ sở: 30 lô F, đường 11, khu phố 3, khu dân cư Trung tâm thị trấn Bến Lức, thị trấn Bến Lức, Long An.

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Quản lý dự án công trình đầu tư xây dựng.

Vốn điều lệ đăng ký: 50 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 99,8% vốn điều lệ công ty này (tương đương 49,9 tỷ đồng).

Vốn PPI thực góp: 2.318.541.064 đồng

4.3.2 Chi nhánh công ty tại Long An

Chi nhánh tại Long An được thành lập ngày 29/7/2005 là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty PPI thực hiện chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

4.3.3 Chi nhánh công ty tại Thành phố Cần Thơ

Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ được thành lập ngày 01/12/2014 là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty PPI thực hiện chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

4.3.4 Văn phòng đại diện công ty tại Hà Nội

Văn phòng đại diện Công ty tại Hà Nội được thành lập ngày 29/3/2005 là đơn vị thực hiện chức năng thay mặt Công ty giao dịch với khách hàng tại khu vực phía bắc.

4.4 Danh sách các công ty liên kết PPI nắm giữ dưới 50% vốn Điều lệ:

4.4.1 Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Kinh Bắc: được thành lập ngày 10/08/2007.

Địa chỉ trụ sở : Số 14, ngõ 161 đường Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình hạng mục nhà ở cao tầng; Xây dựng công trình kỹ thuật, kết cấu công trình, công trình dân dụng; Dọn dẹp và tạo mặt bằng xây dựng; Vận tải hàng hóa, vận tải đường sông bằng phương tiện cơ giới; Buôn bán hàng hóa vật tư máy móc thiết bị phục vụ xây dựng giao thông; kinh doanh nhà nghỉ khách sạn; Kinh doanh du lịch lữ hành và các dịch vụ du lịch khác; Đầu tư xây dựng các công trình giao thông theo hình thức BOT, BT; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị; Khai thác đá và khai thác các loại mỏ khác.

Vốn điều lệ đăng ký: 7 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 49% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 1.536.364.950 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 49 % vốn thực góp.

4.4.2 Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng công trình Miền Đông: được thành lập ngày 31/1/2007.

Địa chỉ trụ sở : Lầu 4, 31/21 Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị. Dịch vụ thí

nghiệm, kiểm định chất lượng công trình, mua bán vật tư thiết bị giao thông. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn, lữ hành....

Vốn điều lệ đăng ký: 7 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 4,29% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 300.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 4,29% vốn thực góp.

4.4.3 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương: được thành lập ngày 24/4/2008.

Địa chỉ trụ sở : 65 Khu phố 5-Đường Số 23-Phường Hiệp Bình Chánh-Quận Thủ Đức

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị. Dịch vụ thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình, mua bán vật tư thiết bị giao thông....

Vốn điều lệ đăng ký: 12 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 4,17% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 500.000.000đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 4,17% vốn thực góp.

4.4.4 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Thái Bình Dương: Được thành lập ngày 29/12/2012.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 3, số 31/21 Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn bán lẻ lương thực thực phẩm. Sản xuất tinh bột và sản phẩm từ tinh bột...

Vốn điều lệ đăng ký: 20 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 45% vốn điều lệ công ty này (tương đương 9 tỷ đồng).

Vốn PPI thực góp: 2.892.157.955 đồng

4.4.5 Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Cửu Long: được thành lập ngày 25/2/2012.

Địa chỉ trụ sở : Lầu 4, 31/21 Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp

thoát nước. Khai thác đá, cát, sỏi đất sét. Nuôi trồng thủy hải sản....

Vốn điều lệ đăng ký: 15 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 30% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 4.500.000.000 đồng

5. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu: Tận dụng tối đa nguồn nhân lực, lợi thế hiện có tạo ra sản phẩm, thu nhập và lợi ích cho cổ đông và người lao động. Phát triển xây dựng hạ tầng giao thông là mũi nhọn, hoàn thiện kinh doanh các sản phẩm bất động sản.

- Chiến lược trung và dài hạn:

- Xây dựng cầu đường: Tập trung phát triển có chọn lựa các dự án có vốn đầu tư, đi đôi với đầu tư BOT hoặc BT hoàn vốn bằng nguồn trái phiếu Nhà nước trong kế hoạch năm 2011-2015.
- Bất động sản: PPI tiếp tục triển khai các dự án đang thực hiện có khả năng thu hồi vốn nhanh, hiệu quả cao. Bên cạnh đó, hợp tác kinh doanh + chuyển nhượng một phần các dự án đô thị cao ốc, khu công nghiệp.
- Các lĩnh vực kinh doanh khác: Nghiên cứu và triển khai các ngành nghề có lợi thế xuất khẩu như: xuất khẩu các sản phẩm nông, lâm sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước. Tạo ra nhiều sản phẩm phù hợp với nhóm dân cư có thu nhập thấp và trung bình.

6. Các rủi ro:

- Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh doanh xây dựng, địa ốc... Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu đất ở, nhà ở, văn phòng, cao ốc gia tăng. Do vậy, tốc độ và việc duy trì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có tác động mạnh mẽ đến việc kinh doanh địa ốc, đầu tư xây dựng công trình. Rủi ro kinh tế là loại rủi ro hệ thống, nếu xảy ra rủi ro này các doanh nghiệp khó tránh khỏi việc chậm tiêu thụ hàng hóa và tồn kho tăng cao. Để hạn chế bớt tác động của rủi ro kinh tế, Công ty chú trọng cải tiến hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và chú trọng đến vấn đề quản lý chi phí.

- Luật pháp Việt Nam hiện nay thường xuyên có sự thay đổi biến động, các văn bản luật về đất đai và Bất động sản luôn được ban hành bổ sung cũng ảnh hưởng đến ngành xây dựng nói chung cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Tuy nhiên, Nhà nước đã và đang cố gắng tạo môi trường pháp lý có lợi cho nền kinh tế, cho ngành xây dựng và khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho đất nước, thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất và phát triển.
- Trong xây dựng cơ bản, các thủ tục nghiệm thu thanh toán thường phức tạp, việc nghiệm thu được thực hiện từng phần và việc giải ngân của Chủ đầu tư đôi khi không đúng thời gian dẫn đến quá trình hoàn tất hồ sơ hoàn công và phê duyệt quyết toán giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều này ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là các khoản về công nợ phải thu, phải trả dẫn đến thời gian quay vòng vốn lâu.
- Ngoài ra, giá cả nguyên nhiên vật liệu ngành xây dựng như cát, đá, sắt, thép, xi măng, xăng, dầu... hiện đã tăng và có xu hướng tăng mạnh làm ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty.
- Bên cạnh đó, do đặc trưng của ngành bất động sản thường sử dụng một phần vốn đầu tư của các dự án bằng nguồn vốn vay. Do đó, khi lãi suất thị trường tăng cao sẽ làm chi phí lãi vay của Công ty tăng tương ứng, cũng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 tình hình thị trường tiếp tục trầm lắng do nền kinh tế phục hồi chậm và một vài chính sách quản lý vĩ mô như các chính sách về tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, chính sách về thuế sử dụng đất. Tuy nhiên trong bối cảnh khó khăn đó, PPI đã thực hiện các chỉ tiêu đề ra cụ thể như sau

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Đã thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Giá trị đầu tư và giá trị sản lượng thực hiện	726.450	307.040	42,3%
Tổng doanh thu thuần:	589.110	352.793	59,9%
Lợi nhuận trước thuế:	49.900	23.229	46,6%



Do khó khăn về nguồn vốn và đơn hàng xây lắp công trình nên năm 2014, giá trị đầu tư và sản lượng thực hiện có giảm so với kế hoạch đã đặt ra chỉ đạt được 42%, Công ty đã chủ động thực hiện việc cắt giảm đầu tư vào các dự án chưa có khả năng sinh lời ngay mà chỉ tập trung đầu tư vào một số dự án kinh doanh dở dang hoàn thiện cơ sở hạ tầng để bàn giao căn hộ và nền đất cho khách hàng. Tuy nhiên, trong năm Công ty kinh doanh có lãi và đã thực hiện được kết quả kinh doanh như sau:

Tổng doanh thu và cơ cấu doanh thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013	Tăng (+) giảm (-) so với năm 2013	
			Giá trị	Tỷ lệ
I. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	352.735	103.606	249.129	240%
Doanh thu hoạt động BĐS và xây lắp	324.033	90.095	233.938	259%
Doanh thu hoạt động thương mại, dịch vụ	28.702	13.511	15.191	112%
II. Doanh thu hoạt động tài chính	127	124	3	2%
III. Thu nhập khác	477	12.697	-12.220	-96%
TỔNG DOANH THU:	353.339	116.427	236.912	203%

Doanh thu thuần năm 2014 của Công ty tăng mạnh đến 340,46% so với năm 2013 và tăng mạnh ở tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó tăng mạnh nhất là doanh thu thuần từ hoạt động bất động sản (năm 2014 tăng 442,60% so với năm 2013).

Tổng chi phí và cơ cấu chi phí năm 2014.

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013	Tăng (+) giảm (-) so với năm 2013	
			Giá trị	Tỷ lệ
I. Giá vốn hàng bán	309.149	83.050	226.099	272%
Giá vốn hoạt động BĐS và xây lắp	279.759	69.564	210.195	302%
Giá vốn hoạt động thương mại, dịch vụ	29.390	13.485	15.905	117%



II. Chi phí hoạt động tài chính	7.146	8.662	-1.516	-17%
III. Chi phí bán hàng	403	764	-361	-47%
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.973	6.738	5.235	77%
V. Chi phí khác:	1.498	13.780	-12.282	-89%
TỔNG CHI PHÍ:	330.169	112.994	217.175	192%

CHỈ TIÊU	2013		2014	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	83.050	80,16%	309.149	87,64%
Chi phí bán hàng	764	0,74%	403	0,12%
Chi phí QLDN	6.738	6,50%	11.973	3,39%
Chi phí tài chính	8.662	8,36%	7.146	2,03%
Tổng	99.214	95,76%	328.671	93,18%

- Giá vốn hàng bán

Do đặc thù kinh doanh của Công ty là xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản nên giá vốn hàng bán thường chiếm tỷ trọng lớn, chiếm hơn 80% doanh thu, trong đó chi phí nguyên vật liệu là chủ yếu. Vì vậy, Công ty đã xây dựng mối liên hệ với các đối tác cung cấp tin cậy nhằm có dự đoán hợp lý về sự biến động của giá cả. Đối với các công trình mà Công ty là nhà thầu, Công ty áp dụng việc sử dụng phần ứng vốn để dự trữ nguyên vật liệu từ đó tránh biến động giá.

Để kiểm soát chi phí sản xuất, Công ty đã áp dụng quy trình quản lý chi phí cho từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Tại tất cả các cấp đơn vị đều có 01 bộ phận kiểm soát chi phí và việc chi tiêu vượt hạn mức phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo chế độ phân cấp ủy quyền của Công ty. Cụ thể:

- Lĩnh vực xây dựng cầu đường: sau khi có dự toán trúng thầu, Công ty căn cứ vào giá nguyên vật liệu và biện pháp thi công để lập dự toán thi công với mức khoán chi phí hợp lý cho các Công ty thành viên hoặc Công ty con thông qua hợp đồng kinh tế. Đối với các đội thi công thuộc Công ty, các vật liệu chủ yếu sẽ do Công ty mua cấp (gồm sắt, thép xây dựng, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, đá ...) dựa trên chào hàng cạnh

tranh của các đối tác. Công ty chỉ khoán gọn phần nhân công sau khi đã duyệt kinh phí dựa trên số lượng nhân sự cần thiết.

Lĩnh vực đầu tư bất động sản: các chi phí chủ yếu bao gồm chi phí đền bù và xây dựng hạ tầng. Chi phí đền bù được tính toán dựa trên quy định của địa phương nơi có dự án; chi phí xây dựng hạ tầng sẽ được đấu thầu cạnh tranh nhằm giảm tối đa chi phí. Tổng mức chi phí của dự án được xem xét kỹ lưỡng thông qua tư vấn, thẩm định của Ban Quản lý dự án và Phòng Kế hoạch – Dự án đầu tư.

- **Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Chi phí bán hàng của Công ty rất thấp, năm 2013 – 2014 dưới 1% doanh thu. Chi phí bán hàng thấp nhờ uy tín về chất lượng và tiến độ thực hiện dự án của Công ty. Thông tin về các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được chuyển đến khách hàng thông qua việc truyền bá giữa khách hàng với nhau, thông qua việc các dự án có quy mô lớn là chính, nên giảm được các chi phí quảng bá thông tin.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2014 tăng so với 2013 xét về con số tuyệt đối, tuy nhiên tỷ lệ so với doanh thu thì giảm từ 6,5% xuống 3,39% do năm 2014 doanh thu của Công ty mạnh, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn. Công ty vẫn xác định giữ vững bộ máy quản lý, đội ngũ nhân sự đặc biệt là các kỹ sư để đảm bảo cho định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới.

- **Chi phí hoạt động tài chính:**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty giảm kể cả số tuyệt đối lẫn số tương đối so với doanh thu thuần, năm 2013 chiếm 8,36% doanh thu thuần năm 2014 giảm còn 2,03% doanh thu thuần, do năm 2014 Công ty đã giảm phần khoản vay và nợ ngắn hạn. Đây là vấn đề mà Công ty đang mạnh mẽ khắc phục thông qua hàng loạt các giải pháp tái cấu trúc lại nguồn vốn như tìm kiếm cổ đông chiến lược để tăng vốn; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và bán hàng tồn kho tại các dự án.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2014:

1. Ông Phạm Đức Tân	Tổng giám đốc
2. Ông Đặng Văn Phúc	Phó tổng giám đốc
3. Ông Đặng Xuân Hùng	Phó tổng giám đốc
4. Ông Phạm Đức Trung	Phó tổng giám đốc
5. Ông Trần Văn Hiền	Phó tổng giám đốc
6. Ông Nguyễn Ngọc Hán	Phó tổng giám đốc
7. Bà Tô Thị Thúy Hà	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch các cá nhân Ban điều hành:**1) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc.**

Họ và tên:	Phạm Đức Tấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/07/1945
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	Số 023451654 Ngày cấp: 30/08/2007 Nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	20/3 Đinh Bộ Lĩnh, P. 24, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
+ 1980 – 1987	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng công trình 120 – Cienco 1
+ 1987 – 2004	Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng công trình 120, Giám đốc Công ty Xây dựng công trình 135 – Cienco 1
+ 2004 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135 (nay là: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương)
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương (PPI)
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Cửu Long (Công ty thành viên của PPI). Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thái Bình Dương (Công ty thành viên của PPI). Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành (Công ty con của PPI).

	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương (Công ty thành viên của PPI).
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Miền Đông (Công ty thành viên của PPI).
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	3.004.832 cổ phần chiếm 12 % số lượng cổ phần lưu hành
+ Đại diện sở hữu:	0
+ Cá nhân sở hữu:	3.004.832 cổ phần, chiếm 12 % số lượng cổ phần lưu hành
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Con: Phạm Thị Lan Hương, nắm giữ 17 cổ phần, chiếm 0, 00% số lượng cổ phần lưu hành. Em: Phạm Thị Thủy, nắm giữ 493.180 cổ phần, chiếm 2% số lượng cổ phần lưu hành.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Có quyền lợi như cổ đông của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Đặng Văn Phúc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/06/1972
Nơi sinh:	Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định
CMND:	Số 024937922 Ngày cấp: 07/01/2010 Nơi cấp: CA Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 55 Đường số 8, Khu phố 5, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, Tp. HCM
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA)
Quá trình công tác:	



+ 1995 – 1999	Kế toán Chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình 120
+ 2000 – 2004	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Công trình giao thông 135
+ 2004 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị – kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135 (nay là: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương)

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị – kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương (Công ty thành viên của PPI).

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Kinh Bắc (Công ty thành viên của PPI).

Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014): 5 cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần lưu hành

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 5 cổ phần chiếm 0,00% số cổ phần lưu hành

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Có quyền lợi như cổ đông của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Phạm Đức Trung**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1978

Nơi sinh: Hà Nội



CMND:	Số 024257657 Ngày cấp: 24/07/08 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	57 Đường D5, P. 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ 2004 – 2007	Chuyên viên Phòng kinh doanh dự án – Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (PPI)
+ 2008 – 2010	Giám đốc sàn giao dịch Bất động sản – Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (PPI)
+ 2010 – 2011	Trưởng Phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (PPI)
+ 2011 – 04/2012	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (PPI)
+ 04/2012 đến nay	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương)
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thái Bình Dương (Công ty thành viên của PPI). Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Thái Sơn.
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần lưu hành
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần



Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Cha: Phạm Đức Tấn, nắm giữ 3.004.832 cổ phần, chiếm 12 % số lượng cổ phần lưu hành.

Chị: Phạm Thị Lan Hương, nắm giữ 17 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần lưu hành

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Có quyền lợi như cổ đông của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4) Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đặng Xuân Hùng**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/9/1974

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND: Số 025008162 Ngày cấp: 08/07/2008 Nơi cấp: CA TP. HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 22/2 Đường 50, Khu phố 8, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, Tp. HCM

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác:

+ 1997 – 1999 Cán bộ kỹ thuật – Chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình 120

+ 1999 – 2003 Phó ban Kinh tế kỹ thuật – Chi nhánh công ty Xây dựng Công trình 120

+ 2003 – 2005 Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135

+ 2005 đến nay Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135 (nay là: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương)



Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Miền Đông. Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành.
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	29 cổ phần chiếm 0,0001% số lượng cổ phần lưu hành
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	29 cổ phần chiếm 0,0001% số lượng cổ phần lưu hành
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Có quyền lợi như cổ đông của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

5) Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Hân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/10/1979
Nơi sinh:	Tiền Giang
CMND:	Số 281149664 Ngày cấp: 04/12/2012 Nơi cấp: CA Bình Dương.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	11 Đường 13, KP 2, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại liên lạc:	0903.825.147
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	



+ 12/2001 – 06/2007	Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135
+ 07/2007 – 2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Miền Đông
+ 2011 – 12/2012	Phụ trách Phòng Tài chính – Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương
+ 12/2012 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thái Bình Dương.
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	8 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần lưu hành.
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	8 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần lưu hành
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Có quyền lợi như cổ đông của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

6) Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Trần Văn Hiền
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/11/1966
Nơi sinh:	Xã Đức Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
CMND:	Số 011355730 cấp ngày 10/12/2013 nơi cấp CA. Tp. Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh



Địa chỉ thường trú:	Số 18, Tập thể 134, Tổ 20B, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913571769
Trình độ chuyên môn:	Đại học giao thông vận tải – chuyên ngành xây dựng đường
Quá trình công tác:	
+ 1989 – 1992	Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Công trình giao thông 134
+ 1992 – 1996	Làm việc tại Ban điều hành dự án ADB4 từ Văng Viêng – Luông Pha Bông (Lào)
+ 1996 – 1998	Làm việc tại Phòng kỹ thuật Công ty Công trình giao thông 134
+ 1998 – 2000	Phó phòng kỹ thuật Ban điều hành dự án ADB2 – N3
+ 2000 – 2001	Phó giám đốc Ban điều hành dự án V2 (Vinh – Đông Hà)
+ 2001 – 2004	Giám đốc Ban điều hành dự án Lào Cai – Cam Đường
+ 2004 – 2008	Giám đốc Công ty TNHH BOT đường tránh Thanh Hóa
+ 2008 – 2009	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần BOT đường tránh Thanh Hóa
+ 2009 – 03/2014	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng 18. Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Thành An
+ 03/2014 – 07/2014	Phó giám đốc công ty TNHH BOT & BT Quốc lộ 20
+ 07/2014 – 09/2014	Giám đốc Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành
+ 10/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương. Giám đốc Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ hiện đang nắm giữ	Giám đốc Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình



tại tổ chức khác:	Thành
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

7) Kế toán trưởng

Họ và tên:	Tô Thị Thúy Hà
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/09/1967
Nơi sinh:	Thanh Hóa
CMND:	Số 021582594 Ngày cấp: 18/12/2014 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	51C Huỳnh Khương Ninh, P. Đakao, Q.1, Tp. HCM
Số điện thoại liên lạc:	(08) 37269701
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ 1989 – 10/2004	Kế toán – Công ty Xuất nhập khẩu Lâm nông sản Sài Gòn
+ 11/2004 – 06/2005	Kế toán trưởng – Công ty TNHH Long Toàn
+ 07/2005 – 09/2007	Kế toán – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135
+ 10/2007 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây



	dựng Công trình 135 (nay là: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương)
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành
Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2014):	02 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần lưu hành
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	02 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần lưu hành
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Có quyền lợi như cổ đông của Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 24 tháng 6 năm 2014 bãi nhiệm ông Vũ Văn Tuấn theo nguyện vọng cá nhân của ông Tuấn.
- Ngày 26/12/2014 Hội đồng quản trị bổ nhiệm bổ sung ông Trần Văn Hiền giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.

Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động.

Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2014

Thông kê trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Trên đại học	04	7,14%
Đại học	32	57,14%
Cao đẳng trung cấp	01	1,79%
Công nhân khác	19	33,93%
Tổng cộng	56	100,00%

Chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc :

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Ở các đội thi công hoặc những nhân viên có chức năng nhiệm vụ đặc biệt thì có thể thay đổi thời gian làm việc hoặc tăng ca thêm giờ tùy điều kiện cụ thể.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo :

Ngoài công tác tuyển dụng những nhân viên đã có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn Công ty đã thực hiện việc liên kết với các Trường Đại học chuyên ngành (trường Đại học Giao thông Vận tải, Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ...) để trao học bổng cho những sinh viên ưu tú cần sự tiếp sức đến giảng đường và tuyển dụng những sinh viên mới tốt nghiệp có năng lực để bổ sung nguồn nhân lực của mình.

Công ty luôn xem trọng việc đào tạo nhân viên là cốt lõi của sự phát triển, cạnh tranh và bền vững của mình trong nền kinh tế thị trường.

Công ty luôn đảm bảo mọi nhân viên đều được đào tạo bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc để có đủ khả năng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt các công việc được giao. Trong quá trình đào tạo Công ty và người lao động luôn có những cam kết về quyền và nghĩa vụ của hai bên cũng như về vị trí và thời gian làm việc tại Công ty sau thời gian học tập.

Chế độ phúc lợi, khen thưởng, bảo hiểm xã hội

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên bình quân của một lao động năm 2014 là 10,56 triệu đồng/người/tháng.

Công ty thường xuyên có chế độ khen thưởng vào các dịp lễ, tết và đặc biệt đối với những cá nhân, tập thể có thành tích, sáng kiến xuất sắc trong công việc sẽ được công ty khen thưởng và tạo mọi điều kiện để phát huy.

Mọi nhân viên trong Công ty đều được hưởng đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của luật lao động như BHXH, BHYT, BHTN, phụ cấp công tác phí....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Dự án khu dân cư Vĩnh Phú 2:

- Quy mô diện tích: 47,41ha.
- Diện tích đất thương phẩm: 232.000m²

- Tổng mức đầu tư: 403 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 350 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã xây dựng cơ sở hạ tầng đạt 95% khối lượng toàn dự án: san lấp mặt bằng, thi công đường nội bộ, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, hệ thống xử lý nước thải, cây xanh... đã giao nền cho các hộ dân xây nhà ở và bàn giao giấy CNQSDĐ cho khách hàng.

Dự án khu dân cư Bến Lức (giai đoạn 1):

- Quy mô diện tích: 27,82ha
- Diện tích đất thương phẩm: 136.076m²
- Tổng mức đầu tư: 288 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 230 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã thi công hoàn thành 97% khối lượng của dự án với các hạng như: san lấp mặt bằng, thi công đường nội bộ, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, cây xanh, chợ tạm... đã giao nền và cấp giấy chứng nhận cho các hộ dân xây dựng nhà ở.

Dự án khu dân cư Bến Lức - giai đoạn 2 (Long Hội City):

- Quy mô diện tích: 20,35ha (gồm 2 khu: khu 15,25ha và khu 5,1ha).
- Diện tích đất thương phẩm: 90.000m²
- Tổng mức đầu tư: 220 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 145 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành các thủ tục pháp lý của dự án, đến nay đã đền bù đạt 95% diện tích toàn dự án và cơ bản hoàn thành hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp nước - thoát nước, hệ thống cấp điện khu 15,25ha, bàn giao nền đất và cấp giấy CNQSDĐ cho khách hàng xây dựng nhà ở. Đang triển khai đầu tư khu 5,1ha.

Dự án chung cư Newtown Apartment:

- Quy mô: cao 18 tầng, có 124 căn hộ trên diện tích khu đất 1.909m².
- Diện tích sàn thương phẩm: 10.000m²
- Tổng mức đầu tư: 157 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 157 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành bàn giao căn hộ và cấp giấy CNQSDĐ Ở & QSHN Ở cho khách hàng.

Dự án Khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh (Water Garden):

- Quy mô: 2,054ha.
- Diện tích đất xây dựng: 10.000m² (diện tích sàn xây dựng: 60.000m²)
- Tổng mức đầu tư: 970 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 170 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, đã được UBND Thành phố phê duyệt dự án phát triển nhà ở. Hiện nay công ty đang thực hiện thủ tục xin giao đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính, xin cấp giấy CNQSDĐ của dự án, song song đó công ty đang đẩy mạnh tiến độ các công việc chuẩn bị xây dựng dự án.

Dự án Cao ốc văn phòng & căn hộ PPI Tower:

- Quy mô: 2.400,6m²
- Diện tích sàn xây dựng: 20.279m²
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 217 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 50 tỷ đồng
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự án đầu tư và thiết kế cơ sở (giấy phép xây dựng) và đã thi công ép cọc thử. Tuy nhiên hiện nay công ty đang tiến hành thủ tục điều chỉnh quy hoạch của dự án, cụ thể là điều chỉnh cơ cấu căn hộ: chia nhỏ diện tích căn hộ từ 100 – 120m² xuống còn khoảng 60 – 70m²; điều chỉnh giảm diện tích văn phòng cho thuê, tăng diện tích xây dựng căn hộ... nhằm tăng hiệu quả của dự án và phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Dự án đường BT Thủ Thừa - Bình Thành - Hòa Khánh:

- Quy mô: 16,2 Km
- Tổng mức đầu tư: 407,9 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 150 tỷ đồng

Khối lượng công việc đã thực hiện: đã hoàn thành xong phần cát, đang thi công sỏi đá. Một số đoạn đã láng nhựa.

Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Cây Chanh - Cầu 38 :

- Quy mô: 7 Km
- Tổng mức đầu tư: 51 tỷ đồng
- Tổng vốn đã đầu tư: 35 tỷ đồng

Khối lượng công việc đã thực hiện: đã hoàn thành xong thảm bê tông nhựa lớp 1.

4. Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Một thành viên PPI Land: Được thành lập ngày 23/12/2010.

Vốn điều lệ đăng ký: 90 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 100% vốn điều lệ công ty này. Vốn PPI thực góp: 0 đồng.

Trong năm 2014 PPI Land chưa phát sinh bất cứ một giao dịch nào và ngày 02/10/2014 giải thể công ty PPI Land.

Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành: Được thành lập ngày 29/10/2012.

Vốn điều lệ đăng ký: 50 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 99,8% vốn điều lệ công ty này. Vốn PPI thực góp: 2.318.541.064 đồng chiếm 100% vốn thực góp.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Thái Bình Dương: Được thành lập ngày 29/12/2012.

Vốn điều lệ đăng ký: 20 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 45% vốn điều lệ công ty này. Vốn PPI thực góp: 2.892.157.955 đồng.

Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Kinh Bắc: được thành lập ngày 10/08/2007.

Vốn điều lệ đăng ký: : 7 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 49% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 1.536.364.950 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 49 % vốn thực góp.

Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng công trình Miền Đông: được thành lập ngày 31/1/2007.

Vốn điều lệ đăng ký: 7 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 4,29% vốn điều lệ công ty này.

Vốn PPI thực góp: 300.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 4,29% vốn thực góp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương (Pacico): được thành lập ngày 24/4/2008.

Vốn điều lệ đăng ký: 12 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 4,17% vốn điều lệ công ty này. Vốn PPI thực góp: 500.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 4,17% vốn thực góp.

Công ty Cổ Xây dựng công trình Cửu Long: được thành lập ngày 25/2/2012.

Vốn điều lệ đăng ký: 4,5 tỷ đồng, tỷ lệ PPI đăng ký sở hữu 30% vốn điều lệ công ty này. Vốn PPI thực góp: 4.500.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của PPI tại công ty này chiếm 85,71% vốn thực góp.

Trong năm 2014, Công ty Cửu Long thực hiện thi công các dự án do PPI là tổng thầu.
Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	32.989.784.293 đồng.
Vốn chủ sở hữu:	5.366.348.201 đồng.
Doanh thu thuần năm 2014:	36.514.357.822 đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	113.232.270 đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	88.321.171 đồng.

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng.

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013	Tăng (+) giảm (-) so với năm 2013	
			Giá trị	Tỷ lệ
Tổng giá trị tài sản	885.198	777.368	107.830	13%
Doanh thu thuần	352.735	103.607	249.128	2,40 lần
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.191	4.517	19.674	4,35 lần
Lợi nhuận khác	-1.021	-1.082	61	5%
Lợi nhuận trước thuế	23.130	136	22.994	169,07 lần
Lợi nhuận sau thuế	22.917	107	22.810	213,17 lần

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần):		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,68 lần	1,81 lần
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,62 lần	1,01 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%):		
Tỷ số Nợ/Tổng tài sản	65,74%	61,94%
Tỷ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	191,89%	162,74%



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần):		
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13 lần	0,40 lần
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,19 lần	0,73 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10%	6,50%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04%	7,6%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01%	2,59%
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,36%	6,86%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	8 đồng	1.220 đồng

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014

- Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty là chấp nhận được, cả hai năm đều lớn hơn 1 lần nhưng nhỏ hơn 2 lần. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2013 thấp vì nhỏ hơn 1 lần nhưng qua năm 2014 đã được cải thiện lớn 1 lần.
- Tỷ số Nợ/Tổng tài sản (lớn hơn 50%) và Tỷ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lớn hơn 100%) của Công ty đều ở mức chấp nhận được. Các tỷ số của năm 2014 tốt hơn năm 2013.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty ở mức thấp, do đặc thù của ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản, các chỉ số này thường thấp hơn các ngành khác. Ngoài ra trong những năm qua bị ảnh hưởng của tình hình kinh tế làm cho hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng nên chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty không được cao. Nhưng các chỉ tiêu này được cải thiện tốt hơn trong năm 2014 do tình hình kinh tế năm 2014 ổn định và tích cực hơn năm 2013.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ở mức thấp do bị ảnh hưởng của tình hình kinh tế làm cho hoạt động của Công ty gặp khó khăn nên chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty bị thấp. Nhưng các chỉ tiêu này được cải thiện tốt hơn trong năm 2014 do tình hình kinh tế năm 2014 ổn định và tích cực hơn năm 2013.

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cũng tăng từ 08đ/cp năm 2013 lên 1.220đ/cp năm 2014.



6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần, cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương.
- Mã cổ phiếu : PPI
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.049.053 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 31/12/2014:

Bảng cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu:

Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
Cổ đông sở hữu bằng hoặc lớn hơn 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3	7.004.832	28,0%
Cổ đông sở hữu lớn hơn 1% và nhỏ hơn 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13	9.254.657	36,9%
Cổ đông sở hữu nhỏ hơn 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.333	8.789.564	35,1%
Tổng cộng :	1.349	25.049.053	100,00%

Cơ cấu theo thành phần:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	7.004.832	28,0%	3	2	1
	- Trong nước	7.004.832	28,0%	3	2	1
	- Nước ngoài	0	0,0%	0	0	0
3	Cổ đông khác	18.044.221	72,0%	1.346	33	1313
	- Trong nước	17.962.347	71,7%	1.332	29	1.303
	- Nước ngoài	81.874	0,3%	14	4	10
TỔNG CỘNG		25.049.053	100,00%	1.349	35	1.314
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>24.967.179</i>	<i>99,7%</i>	<i>1.335</i>	<i>31</i>	<i>1.304</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>81.874</i>	<i>0,3%</i>	<i>14</i>	<i>4</i>	<i>10</i>



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm đã chào bán riêng lẻ 11.000.000 cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược với giá là 10.000đồng/1 cổ phiếu hoàn thành vào ngày 29/7/2014.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban điều hành đã hoạt động rất tích cực để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Nhưng do khó khăn chung của cả nền kinh tế nên các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm vừa qua công ty đã có lãi ròng gần 23 tỷ đồng.

Ban điều hành không mắc sai lầm trong cấu trúc cũng như vận hành doanh nghiệp, nhưng có một số hạn chế:

- Tiến độ bán hàng chậm, hàng tồn kho còn rất lớn
- Hiệu quả các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết không cao
- Thủ tục pháp lý và phê duyệt dự án kéo dài, lỡ thời cơ dẫn đến hao tổn tài chính lớn.
- Đã cơ cấu lại hết các dự nợ vay, nhưng chưa giải quyết được căn cơ về nợ vay, chi phí vốn lớn.

Trong năm, thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện công tác tái cấu trúc công ty trên tất cả các phương diện và đã đạt những kết quả nhất định về tổ chức – nhân sự và tài chính.

2. Tình hình tài chính

2.1 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

2.2 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản theo quy định của Nhà nước. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước vào thời điểm 31/12/2013; 31/12/2014 như sau:



Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Thuế giá trị gia tăng	2.121	1.836
Thuế thu nhập cá nhân	258	399
Tổng cộng	2.379	2.235

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014

2.3 Tổng dư nợ vay (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Vay và nợ ngắn hạn.	280.209	218.635
Nợ dài hạn đến hạn trả.	17.158	38.182
Vay và nợ dài hạn.	62.929	71.544

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014

2.4 Tình hình công nợ hiện nay (triệu đồng):

Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Phải thu từ khách hàng.	141.727	301.544
Trả trước cho người bán.	67.904	99.785
Các khoản phải thu khác.	12.494	19.083
Tổng cộng	222.126	420.412

Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Nợ ngắn hạn.	448.114	476.747
Vay và nợ ngắn hạn	297.368	256.817
Phải trả người bán	59.924	62.667
Người mua trả tiền trước	9.999	57.593
Thuế và các khoản phải trả nhà nước	2.379	2.235



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Phải trả người lao động	41	3.097
Chi phí phải trả	36.261	68.215
Các khoản phải trả khác	40.380	24.465
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.761	1.659
Nợ dài hạn.	62.929	71.544
Vay và nợ dài hạn	62.929	71.544
Tổng cộng	511.042	548.291

Tình hình tài sản:

- Về **Tổng tài sản**: của Công ty đến ngày 31/12/2014 đạt 885.198 triệu đồng, tăng 13% so với tổng tài sản tại thời điểm đầu năm (01/01/2014). Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 110.601 triệu đồng, tỷ lệ tăng 14% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn cuối năm 2014 đạt 861.923 triệu đồng chiếm tỷ trọng 97% tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 194.071 triệu đồng, tỷ lệ tăng 87% so với đầu năm. Bên cạnh đó hàng tồn kho giảm 90.369 triệu đồng, tỷ lệ giảm 19% so với đầu năm. Trong đó :
 - + Phải thu khách hàng tăng đáng kể và tăng 159.817 triệu đồng, tỷ lệ 112% so với năm 2013. Nguyên nhân là trong năm 2014 Công ty bán mới các sản phẩm đất nền thuộc dự án Khu dân cư Vĩnh Phú 2 tỉnh Bình Dương.
 - + Trả trước người bán đến ngày 31/12/2014 đạt 99.785 triệu đồng, tăng 31.881 triệu đồng, tỷ lệ tăng 46% so với đầu năm. Nguyên nhân là do ứng trước theo các hợp đồng đã ký với khách hàng.
 - + Phải thu khác đến ngày 31/12/2014 đạt 19.083 triệu đồng, tăng 6.589 triệu đồng, tỷ lệ tăng 52% so với đầu năm.
 - + Hàng tồn kho của các dự án bất động sản giảm 86.598 triệu đồng, tỷ lệ giảm 18% so với năm 2013.
 - + Hàng tồn kho (chi phí dở dang) của các công trình giao thông giảm 10.869 triệu đồng, tỷ lệ giảm 55% so với năm 2013.

Tài sản dài hạn đến ngày 31/12/2014 đạt 23.275 triệu đồng, giảm 2.771 triệu đồng, tỷ lệ giảm 10% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm bớt đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết. Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh giảm 6.090 triệu đồng, tỷ lệ giảm 52% so với đầu năm. Nguyên nhân là do công ty thoái vốn tại các công ty liên kết.

- **Về nguồn vốn:** Xét một cách tổng quát thì đến ngày 31/12/2014 đã có những biến động cả về quy mô và cơ cấu nguồn vốn. Về quy mô tổng nguồn vốn tăng thêm 37.249 triệu đồng. Trong khi đó cơ cấu nguồn vốn cũng có một số thay đổi đáng kể ở một số khoản mục cụ thể như sau:

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2014 đạt 548.290 triệu đồng chiếm tỷ trọng 61%, tăng 37.248 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7% so với đầu năm. Tuy rằng vay và nợ ngắn hạn giảm 40.550 triệu đồng tỷ lệ giảm 13% so với đầu năm nhưng Nợ phải trả vẫn tăng chủ yếu do một số nguyên nhân:

+ Người mua trả tiền trước đến 31/12/2014 đạt 57.593 triệu đồng, tăng 47.593 triệu đồng, tỷ lệ tăng 47,5 lần.

+ Chi phí phải trả đến 31/12/2014 đạt 68.215 triệu đồng, tăng 31.954 triệu đồng, tỷ lệ tăng 88% so với đầu năm. Nguyên nhân công ty đã trích trước chi phí các công trình giao thông, do đã ghi doanh thu tại thời điểm 31/12/2014 trong khi chi phí chưa tập hợp đầy đủ, kịp thời tại thời điểm 31/12/2014 tương ứng.

+ Vay và nợ dài hạn đến 31/12/2014 đạt 71.544 triệu đồng, tăng 8.615 triệu đồng, tỷ lệ tăng 13% so với đầu năm. Nguyên nhân trong năm 2014 công ty đã được BIDV Chi nhánh Long An tài trợ vốn trung hạn cho dự án BT Thủ Thừa Bình Thành – Hòa Khánh (Giai đoạn 1)

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Trong năm Công ty đã tiếp tục thực hiện tái cấu trúc về cơ cấu nhân sự và tổ chức theo hướng chuyên nghiệp.

Thực hiện phân công chỉ đạo: các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong công tác điều hành doanh nghiệp đang được phân công, giám đốc điều hành các khối công việc được phân công như sau:

- Khối Phát triển Hạ tầng

- Khôi Phát triển dự án
- Khôi Nội chính
- Khôi đầu tư Kinh doanh
- Khôi Tài chính

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng hạ tầng giao thông là cốt lõi với kế hoạch sản lượng và doanh thu chiếm tỷ trọng cơ cấu doanh thu trên 90%.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, nền kinh tế thế giới và Việt nam còn nhiều khó khăn. Các thách thức mà cả nền kinh tế và các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt là hạn chế tín dụng rủi ro xuất hiện ngày càng nhiều, vốn triển khai các dự án hạn hẹp. Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị PPI đã bám sát chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đã được đặt ra để đảm bảo duy trì hoạt động của công ty, đặc biệt là công tác tái cấu trúc doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức của công ty đã gọn nhẹ và chuyên nghiệp hơn, hoạt động sản xuất bình ổn. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh vẫn chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đưa ra. Linh hoạt, sáng tạo trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhưng do điều kiện khách quan của nền kinh tế nên các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu vẫn chưa đạt được như mong muốn

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nâng cao năng lực thực hiện đầu tư và thi công các công trình phát triển hạ tầng giao thông.

Tập trung đầu tư hoàn thiện các dự án đang còn dở dang, đầu tư cuốn chiếu, dứt điểm từng dự án, chuyển công năng dự án theo hướng phù hợp với thu nhập của khách hàng.

Nâng cao năng lực quản trị điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu và đại diện (thời điểm 31/12/2014)	Tỷ lệ sở hữu trên SL lưu hành	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Đức Tấn	3.004.832	12,0%	Chủ tịch HĐQT	Tham gia điều hành
2	Đặng Văn Phúc	5	0,00002%	Thành viên HĐQT	Tham gia điều hành
3	Phạm Đức Trung	0	0,0%	Thành viên HĐQT	Tham gia điều hành
4	Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	Sở hữu :54.050 Đại diện: 2.000.000	0,22% 7,98%	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành
5	Nguyễn Anh Phương	0	0%	Thành viên HĐQT	Độc lập không điều hành

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thực hiện tổng cộng 24 phiên họp; trong đó có 4 phiên họp định kỳ hàng quý và 20 phiên họp bất thường. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ, ngoài ra còn có sự góp mặt của các thành viên Ban kiểm soát. Các quyết định thông qua tại các phiên họp Hội đồng quản trị đều được tất cả các thành viên nhất trí cao. Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 16 nghị quyết, 07 quyết định để chỉ đạo thực hiện các vấn đề sau:

Công tác tổ chức

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo “Tái cơ cấu tổ chức công ty” hoàn thiện cơ cấu nhân sự cấp cao của Công ty, thoái vốn tại các công ty thành viên kém hiệu quả, tăng vốn điều lệ.

Định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2020.

Quản trị đầu tư

Luôn luôn nghiên cứu nắm bắt tình hình thị trường để ra các quyết định, chủ trương, chiến lược kinh doanh phù hợp với biến động của nền kinh tế và tình hình hoạt động của Công ty.

Xem xét phê duyệt các dự án đầu tư và nguồn vốn, nhằm đảm bảo các dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất.

Theo dõi và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc huy động và cân đối nguồn vốn để thực hiện các dự án, đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.



Công tác giám sát quản lý điều hành

Thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý; thường xuyên rà soát, phân tích các báo cáo tình hình hoạt động của Công ty nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiến độ triển khai thực hiện các dự án, ngăn chặn và hạn chế rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tham dự tất cả các buổi họp giao ban của Ban điều hành để chỉ đạo thực hiện và khắc phục kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều là những thanh viên có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản trị kinh doanh. Các thành viên này đã tham dự hầu hết các cuộc họp quản trị (có một số buổi vắng mặt có lý do).

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

1. Đặng Văn Phúc (Thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA)
2. Nguyễn Vũ Bảo Hoàng (Thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA)

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu và đại diện (thời điểm 31/12/2014)	Tỷ lệ sở hữu trên SL lưu hành	Chức vụ	Ghi chú
1	Hà Hữu Khương	3.450	0,021	Trưởng Ban	
2	Nguyễn Minh Giang	6	0,0%	Thành viên	
3	Bùi Mạnh Hùng	0	0,0%	Thành viên	Trúng cử tại đại hội cổ đông bất thường năm 2014 ngày 22/12/2014 cho nhiệm kỳ 2013-2018

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện tổng cộng 3 phiên họp. Trong các phiên họp, các thành viên ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ. Các biên bản và quyết định thông qua

tại các phiên họp đều được tất cả các thành viên nhất trí cao. Nội dung các cuộc họp nhằm thực hiện các vấn đề sau:

- Góp ý về các vấn đề hoạt động thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đối với Hội đồng quản trị và hệ thống điều hành của công ty.
- Trình bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

TT	Đối tượng	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	988,8	4,5	384	1.377,3	
1	Phạm Đức Tấn	471,7	1,5	96	569,2	Năm 2014 tạm ứng thù lao
2	Đặng Văn Phúc	233,6	1,5	72	307,1	
3	Phạm Đức Trung	283,5	1,5	72	357	
4	Nguyễn Vũ Bảo Hoàng			72	72	
5	Nguyễn Anh Phương			72	72	
II	BAN KIỂM SOÁT	236,7	1,5	108	346,2	
1	Hà Hữu Khương	236,7	1,5	60	298,2	Năm 2014 tạm ứng thù lao
2	Nguyễn Minh Giang			48	48	
3	Bùi Mạnh Hùng	0 đ	0 đ	0 đ	0 đ	
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	636,2	4		640,2	
1	Phạm Đức Tấn	Xem phần HĐQT				
2	Đặng Văn Phúc	Xem phần HĐQT				
3	Đặng Xuân Hùng	231,7	1,5		233,2	
4	Phạm Đức Trung	Xem phần HĐQT				
5	Vũ Văn Tuấn	55,5	1		56,5	
6	Nguyễn Ngọc Hân	283,5	1,5		285	
7	Trần Văn Hiền	65,5			65,5	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Văn Phúc	90.185	0,64%	05	0,00002%	Bán



2	Phạm Đức Tấn	2.004.832	14,30%	3.004.832	12,00%	Mua phát hành riêng lẻ và bán
3	Nguyễn Ngọc Hân	16.128	0,11%	08	0,000032%	Bán
4	Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức	2.119.680	15,09%	2.000.000	7,98%	Mua phát hành riêng lẻ và bán
5	Phạm Đức Trung	83.130	0,59%	0	0%	Bán
6	Phạm Thị Lan Hương	12.517	0,09%	17	0,00007%	Bán

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP ĐT TM & DV Hoàn Lộc Việt	0	0%	2.000.000	7,98%	Mua phát hành riêng lẻ
2	Nhan Tuấn Phong	913.196	6,5%	1.225.793	4,9%	Bán và mua
3	Phan Minh Hoàn	1.463.563	10,42%	03	0 %	Mua và bán
4	Nhan Ngọc Huyền	707.603	5,04%	1.242.913	4,96%	Mua và bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức như sau:

- Hình thức hợp tác đầu tư : Không hình thành pháp nhân và phân chia sản phẩm;

Hợp tác theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 91/HĐHT-08 ngày 04 tháng 07 năm 2008 và các phụ lục bổ sung sau này để xây dựng dự án khu Dân cư Trung tâm giai đoạn 2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Công ty làm chủ đầu tư. Theo hợp đồng trên, sản phẩm đất nền của dự án sẽ được chia cho hai bên theo tỉ lệ 51% cho Công ty và 49% dành cho Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức. Đến ngày 01 tháng 04 năm 2014, theo phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐHT thì hai bên phân chia sản phẩm theo tỉ lệ thỏa thuận mới là Công ty còn được nhận 35%, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức được nhận 65%. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức đã góp 84.999.894.442 đồng và đã nhận 29.445,26 m² đất nền tương ứng 70.079.718.800 đồng. Dự án này còn đang tiếp tục thực hiện.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

<i>Đối tượng</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Giá trị VNĐ</i>
Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa Bình Thành	Công ty con	Cho thuê xe	58.636.364
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Cửu Long	Công ty liên kết	Bán vật tư	666.419.999
		Giao thầu xây lắp	29.808.602.253
		Bán tài sản	477.272.727
		Mua tài sản	85.227.273
		Cho thuê văn phòng	49.090.908
		Thuê xe	150.000.000
Công ty Cổ phần XNK Nông Sản Thái Bình Dương	Công ty liên kết	Mượn tiền	45.000.000
		Trả tiền mượn	28.021.000

Số dư với các bên liên quan tại thời điểm ngày 31/12/2014:

<i>Đối tượng</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Phải thu/ (Phải trả) VNĐ</i>
Công ty Cổ phần BT Thủ Thừa - Bình Thành	Công ty con	Cho thuê xe	86.500.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Cửu Long	Công ty liên kết	Bán vật tư	679.872.963
		Ứng trước tiền giao thầu xây lắp	10.147.014.423
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Kinh Bắc	Công ty liên kết	Giao thầu xây lắp	-583.542.323
Công ty Cổ phần XNK Nông Sản Thái Bình Dương	Công ty liên kết	Mượn tiền	-355.540.863

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm tất cả các bộ phận đều thực hiện nghiêm túc điều lệ và các quy chế quy định của công ty trong công tác quản trị

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN DỰ ÁN THÁI BÌNH DƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc



Phạm Đức Tấn

- Kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán:

